

Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

**1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1984;**

Địa chỉ: KDC K, phường V, thị xã C, tỉnh H;

**2. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1986;**

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2 M, phường T, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Hữu H đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn kéo dài nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 17/01/2018. Ly hôn, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Chị H và anh H mỗi người chịu một nửa lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Hữu H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 17/01/2018. Giao cháu Trần Ngọc T cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Hữu H cho đến khi chị Trần Thị H có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Hữu H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Trần Thị H và anh Trần Hữu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H, anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AK/2010/0009348 ngày 18/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị H, anh H đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND p.Tây Mỗ, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (GCNKH số 66/2017 ngày 20/10/2017);
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Trung Lập**